

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TIÊN SƠN THANH HÓA**

-----o0o-----

Số: 01/2016/BCTN-TSH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊN SƠN THANH HÓA

Năm báo cáo: 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800222245, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 22 tháng 07 năm 1995.
- Vốn điều lệ: 348.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 348.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 09, Khu công nghiệp Bắc Sơn Bim Sơn, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.
- Số điện thoại: 0373.770304
- Số fax: 0373.772064
- Website: www.tiensonaus.com

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa tiền thân là Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa, thành lập ngày 22 tháng 7 năm 1995. Ban đầu vốn điều lệ của Công ty chỉ có 550 triệu và 10 lao động với công việc chính chủ yếu là thu mua phế liệu, phế thải và đóng gạch bloc trên địa bàn thị xã Bim Sơn.

Năm 2000, Công ty xây dựng xưởng xén, kẻ giấy và đóng sách vở học sinh, bắt đầu đi vào sản xuất đã thu hút thêm 20 lao động và mua phương tiện vận tải, mở rộng ngành nghề thêm dịch vụ vận tải và bốc dỡ hàng hóa, thị trường mở rộng ra toàn quốc, số lao động tăng lên 55 người. Năm 2002, công ty đầu tư cơ sở vật chất, tuyển dụng lao động, đào tạo công nhân sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ. Ngày 16/04/2003, một nghìn sản phẩm thủ công mỹ nghệ đầu tiên đã được xuất khẩu sang thị trường Australia và được tiêu thụ rất tốt.

Tháng 6/2004, nhà máy sản xuất hàng gỗ mỹ nghệ xuất khẩu được xây dựng hoàn

chính và đi vào hoạt động hiệu quả với 130.000 – 150.000 sản phẩm mỗi năm. Giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 1.000.000USD/năm. Các ngành nghề kinh doanh cũng được mở rộng.

Năm 2006, Công ty mua lại Nhà máy xuất khẩu Sơn Hà tại Thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa của Tổng công ty cổ phần May 40 Hà Nội, bước đầu chỉ có 210 lao động, sau đó tăng lên hơn 500 lao động.

Tháng 7/2007, Công ty đầu tư thêm xí nghiệp may xuất khẩu Kim Tân tại thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tạo việc làm cho hơn 200 lao động.

Năm 2009, Công ty tiếp tục đầu tư Nhà máy may Xuất khẩu Nga Sơn tại huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, vốn đầu tư 120 tỷ đồng, diện tích 3,5 ha, với hơn 18.000 m² nhà xưởng và các công trình phụ trợ, đủ chỗ làm việc cho 3.000 lao động.

Năm 2011, Công ty tiếp tục đầu tư Nhà máy may XK Yên Định với vốn đầu tư 120 tỷ đồng, thu hút 3.000 LĐ, với tổng diện tích hơn 3 ha, đã làm xong giai đoạn 1 với diện tích xây nhà xưởng và các công trình phụ hơn 8.000 m².

Như vậy, ban đầu hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại tổng hợp và mua bán vật liệu xây dựng, sau đó, dựa trên những báo cáo nghiên cứu tình hình thị trường, Công ty đã mở rộng sang lĩnh vực sản xuất hàng may mặc để xuất khẩu, và đến nay, đây đã trở thành lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10 tháng 03 năm 2014, Công ty chính thức chuyển đổi thành công loại hình từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần, lấy tên là: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa, với vốn điều lệ 348 tỷ đồng.

Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa đã đạt nhiều thành quả nhất định. Công ty đã từng bước khẳng định uy tín và sự tin cậy với các khách hàng trong nước. Hiện tại, Công ty đã có 4 nhà máy may xuất khẩu trải khắp các huyện của tỉnh Thanh Hóa bao gồm nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà, Nga Sơn, Yên Định và Kim Tân. Công ty cũng có một lượng khách hàng lớn, thường xuyên ở cả trong và ngoài nước, chủ yếu đến từ: Hàn Quốc, Mỹ, Đài Loan, Indonexia và Malaysia. Ngoài ra, công ty cũng đang sở hữu Khách sạn Lam Ngọc ở thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; 2 nhà hàng là nhà hàng Ba Đình và Đại Phát cùng trong thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vốn điều lệ thực góp tính đến thời điểm hiện tại của Công ty là 348 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

➤ Ngành nghề kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty
- +May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);

- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Bán buôn kinh doanh hàng sơn mài mỹ nghệ, hàng công nghệ phẩm, hàng điện máy;
- + Kinh doanh bất động sản; cho thuê quyền sử dụng đất, cho thuê nhà xưởng, xưởng sản xuất may gia công thực quyền sở hữu của Doanh nghiệp hoặc đi thuê
- + Bán buôn các loại máy móc thiết bị và nguyên vật liệu may gia công, vật liệu xây dựng(sắt, thép...), linh kiện điện tử viễn thông, và các sản phẩm lương thực, ngũ cốc(gạo).
- + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- + Sản xuất khác chưa được phân vào đâu như sản xuất vật liệu xây dựng, hàng sơn mài mỹ nghệ;
- + Đại lý môi giới, đấu giá. Chi tiết: đại lý vật tư , máy móc thiết bị công nghệ và xây dựng,hàng công nghệ phẩm, hàng điện máy;

➤ **Địa bàn kinh doanh:**

❖ **Sản xuất và gia công các sản phẩm may mặc**

- Khu vực sản xuất: Sản xuất tại các nhà máy của công ty; Nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà, Nhà máy may xuất khẩu Yên Định, Xí nghiệp may xuất khẩu Kim Tân, Nhà máy may xuất khẩu Nga Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa.
- Thị trường tiêu thụ là Mỹ và EU

❖ **Kinh doanh bất động sản**

- Khu vực kinh doanh: Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Thị trường: cung cấp dịch vụ cho các đối tác trong nước muốn đặt địa bàn sản xuất may gia công tại tỉnh Thanh Hóa.

❖ **Hoạt động thương mại**

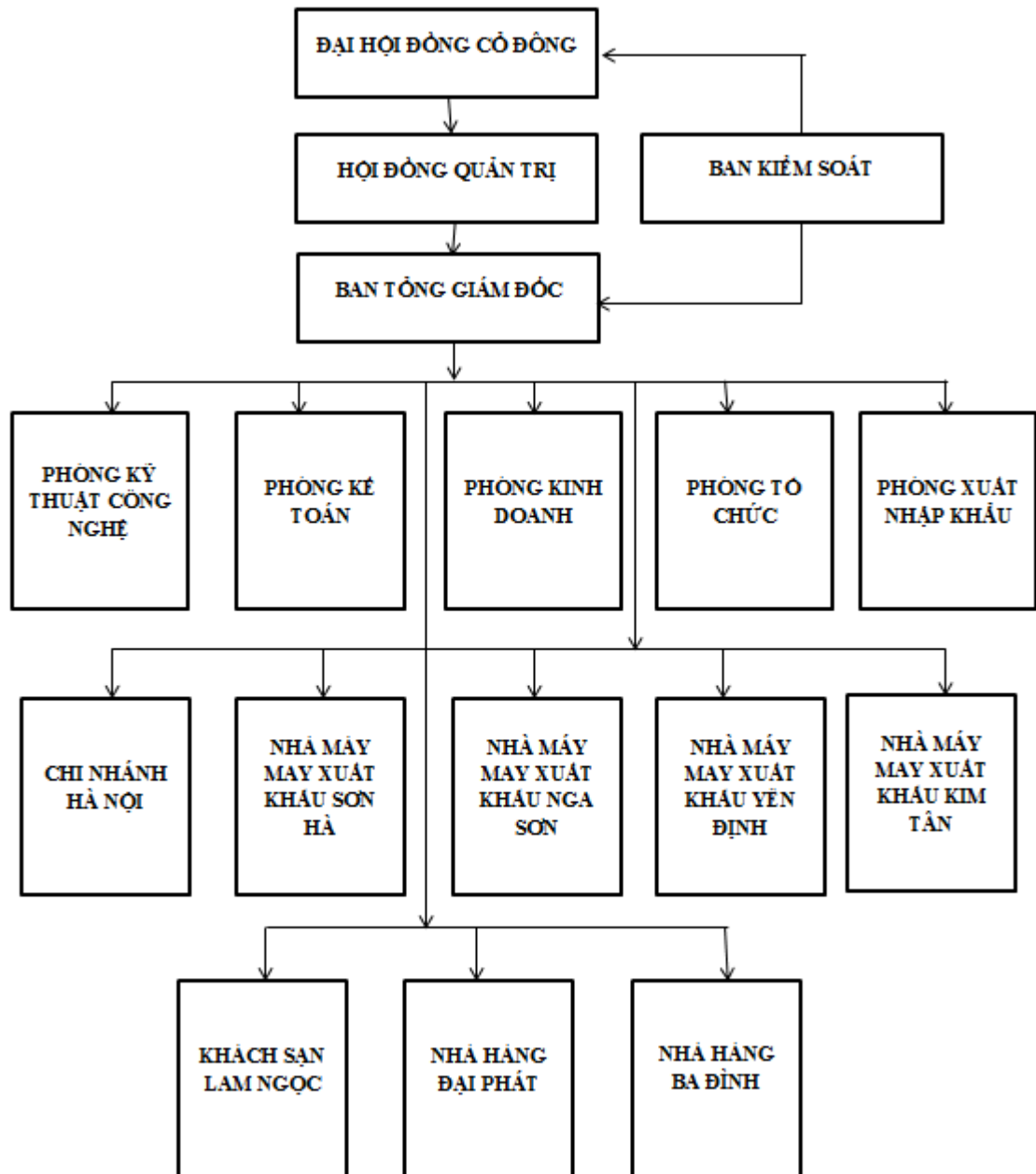
- Khu vực kinh doanh: Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Thị trường: cung cấp cho các đối tác trong nước, đặc biệt là các khu vực tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh phía Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các phòng ban. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền đối với từng cấp quản trị. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ cụ thể.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



❖ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số thành viên của HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của ban Tổng Giám Đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo Tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cấu trúc lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức, điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Các phòng ban chức năng:**

▪ **Phòng Kỹ thuật công nghệ**

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tham mưu giúp Tổng Giám đốc về lĩnh vực quản lý, sử dụng phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư trong toàn Công ty.
- Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị và công tác bảo hiểm cho phương tiện, thiết bị.
- Tham mưu công tác điều động các phương tiện, thiết bị, vật tư giữa các đơn vị trong công ty. Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thành viên trong công tác quản lý vật tư thiết bị như lập báo cáo quyết toán ca máy, vật tư, nhiên liệu...vv.
- Tham mưu công tác xây dựng quy định các phương pháp thử nghiệm và kiểm tra chất lượng. Kiểm nghiệm nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm.
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc về thanh lý tài sản cố định.
- Chủ trì tổ chức kỹ thuật cho các dự án do công ty làm chủ đầu tư và thực hiện.
- Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn phù hợp mà Công ty chọn, duy trì hệ thống quản lý chất lượng có hiệu quả. Tổ chức đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng nhằm duy trì và cải thiện hệ thống.
- Lập kế hoạch và quản lý, giám sát công tác kỹ thuật và chất lượng trong các dự án do công ty làm chủ đầu tư và thực hiện.
- Giám sát, theo dõi kiểm tra phát hiện kịp thời những sự cố kỹ thuật trong quá trình thi công và đề xuất các phương án xử lý trình Tổng Giám đốc phê duyệt cho các đơn vị thực hiện.

- Chủ động quan hệ với các đơn vị tư vấn, các cơ quan khoa học kỹ thuật của ngành của địa phương để nắm bắt những thông tin về khoa học và kỹ thuật mới áp dụng vào tình hình thực tế tại Công ty. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc tổ chức quản lý, chỉ đạo công tác khoa học công nghệ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đầu tư các phương tiện, thiết bị.
- Tham gia Hội đồng tổ chức đấu thầu, lập hồ sơ yêu cầu cùng với tổ chức chuyên gia phân tích hồ sơ, đề xuất hồ sơ dự thầu do Công ty làm chủ đầu tư và thực hiện. Lập và soát xét hồ sơ mời thầu phần yêu cầu kỹ thuật và tham gia tổ chức chuyên gia giúp đấu thầu. Lập hồ sơ dự thầu và tham gia đấu thầu xây lắp các công trình.
- Phối hợp cùng các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc trong công tác tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác thi nâng bậc công nhân hàng năm.
- Tổng hợp báo cáo kịp thời về công tác chuyên môn quy định.
- Thực hiện các nghiệp vụ khác khi lãnh đạo yêu cầu.

▪ **Phòng Kế toán**

Phòng Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty, báo cáo trực tiếp lên Ban Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Giám đốc.

▪ **Phòng Kinh doanh**

Phòng kinh doanh có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng quản trị cũng như Ban Giám đốc định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt.
- Lập phương án, soạn thảo quy chế, quy định việc tiêu thụ sản phẩm.

- Nghiên cứu, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, tổ chức mạng lưới, thông tin quảng cáo tiếp thị và hỗ trợ xúc tiến phát triển sản phẩm.
- Tổ chức, quản lý mạng lưới các đơn vị đại lý tiêu thụ sản phẩm, báo cáo tình hình tổ chức thông tin quảng cáo tiếp thị, xúc tiến sản phẩm, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, báo cáo tình hình tiêu thị.

▪ **Phòng Tổ chức**

Phòng tổ chức có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động, quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban của Công ty cho phù hợp với tính chất phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc Công ty.

▪ **Phòng Xuất nhập khẩu**

Phòng Xuất nhập khẩu có nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu giúp Ban giám đốc công ty thực hiện quản lý về công tác chuyên môn, nghiệp vụ xuất nhập khẩu.
- Giao thương và hợp tác quốc tế.
- Thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu theo ủy quyền của Tổng Giám đốc công ty và theo quy định của pháp luật.
- Định hướng chiến lược kinh doanh xuất nhập khẩu
- Nghiên cứu theo dõi các chủ trương chính sách xuất nhập khẩu, chính sách thuế do nhà nước ban hành, tổ chức triển khai và thực hiện theo quy định.
- Thực hiện chức năng quản lý thương hiệu của Công ty, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa trong nước và các nước, vùng lãnh thổ mà Công ty có khả năng xuất khẩu.
- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan để giới thiệu, chào bán sản phẩm, dịch vụ của Công ty tại các hội chợ triển lãm nước ngoài, khảo sát thị trường, trao đổi nghiệp vụ, thu thập thông tin nhằm mở rộng thị trường quốc tế.

❖ **Thông tin các chi nhánh và nhà máy:**

Chi nhánh Hà Nội

- Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa tại Hà Nội.
- Địa chỉ: Số nhà 06, B1, Khu ĐTM Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà

- Địa chỉ: Số 9 KCN Bắc Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- Tổng vốn đầu tư ban đầu là 68 tỷ đồng được xây dựng trên diện tích 5ha, với 1.000 công nhân lao động, tổng giá trị xuất khẩu mỗi năm ước đạt khoảng 16 triệu USD.

Nhà máy may xuất khẩu Nga Sơn

- Địa chỉ: thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- Tổng vốn đầu tư ban đầu là 145 tỷ đồng được xây dựng trên diện tích 5ha, với 2000 công nhân lao động, tổng giá trị xuất khẩu mỗi năm ước đạt 20 triệu USD.

Nhà máy may xuất khẩu Yên Định

- Địa chỉ: xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.
- Tổng vốn đầu tư ban đầu là 120 tỷ đồng được xây dựng trên diện tích 3,5 ha, với 1000 công nhân lao động, tổng giá trị xuất khẩu mỗi năm ước đạt 20 triệu USD.

Nhà máy may xuất khẩu Kim Tân

- Địa chỉ: khu 6, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.
- Tổng vốn đầu tư ban đầu là 10 tỷ đồng được xây dựng trên diện tích 2.200 m², với 200 công nhân lao động, tổng giá trị xuất khẩu mỗi năm ước đạt 3 triệu USD.

Khách sạn Lam Ngọc

- Địa chỉ: Số 09, khu công nghiệp Bắc Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- Tổng vốn đầu tư ban đầu là 12 tỷ đồng được xây dựng trên diện tích 1.200 m².

Nhà hàng Đại Phát

- Địa chỉ: xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- Tổng vốn đầu tư ban đầu là 4 tỷ đồng được xây dựng trên diện tích 2.988 m².

Nhà hàng Ba Đình

- Địa chỉ: phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- Tổng vốn đầu tư ban đầu là 4 tỷ đồng.

❖ Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Lương Phát

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2801447298, do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 11/11/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26/12/2014.

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 12 Phùng Hưng, phường Phú Sơn, thị xã Bim Sơn, Tỉnh

Thanh Hóa, Việt Nam.

Điện thoại: 0904783888

Fax: 037 377 9777

Email: ctyluongphat@gmail.com

Vốn điều lệ đăng ký: 160.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 160.000.000.000 đồng

Vốn góp đăng ký của TSH: 76.800.000.000 đồng, tương đương 48% vốn điều lệ đăng ký.

Vốn góp thực tế của TSH: 76.800.000.000 đồng, tương đương 48% vốn điều lệ thực góp.

Ngành nghề kinh doanh:

- May trang phục (trừ trang phục từ lông da thú)
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu, chủ sử dụng hoặc thuê. Chi tiết: dịch vụ nhà đất
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn vật tư, máy thiết bị công nghiệp và xây dựng
- Bán buôn gạo
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

4. Định hướng phát triển

Định hướng lâu dài của Công ty sẽ quy hoạch Nhà máy May xuất khẩu Sơn Hà tại thị xã Bỉm Sơn là trung tâm chuyên may hàng thời trang thương hiệu của Công ty. Phấn đấu tới năm 2020 Công ty xây thêm 03 nhà máy với quy mô 3.000 lao động/nhà máy để tạo ra một hệ thống các nhà máy may gia công xuất khẩu trên khắp địa bàn tỉnh Thanh Hóa với 10 nhà máy và tạo việc làm cho từ 10.000 lao động trở lên. Cụ thể, công ty sẽ thực hiện những định hướng cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nhanh chóng triển khai đồng bộ các giải pháp để thiết kế và sản xuất các sản phẩm mới nhằm khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có.
- HĐQT định hướng để Ban lãnh đạo thực hiện quyết liệt một số nhóm giải pháp liên quan tới hoạch định chiến lược phát triển, đổi mới phương thức quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, quản trị rủi ro, phát triển nguồn nhân lực...
- Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của Công ty do vậy Công ty sẽ kiện toàn lại đội ngũ đánh giá chuyên nghiệp, sẽ tổ chức đánh giá toàn hệ thống nhằm tạo thế cạnh

tranh trong sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình thi đua trong lao động sản xuất, xây dựng bầu không khí làm việc vui tươi, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo sự gắn bó của cán bộ CNV với công ty nhằm ổn định sản xuất.

5. Các rủi ro ảnh hưởng tới công ty:

a. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế là những thay đổi nội tại của nền kinh tế cùng với sự thay đổi của chính sách tài khóa và tiền tệ làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động của Công ty. Đồng thời, những biến động của nền kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân, do đó tác động đến nhu cầu và thị hiếu của người dân, bao gồm đến việc tiêu thụ các sản phẩm dệt may. Trong mười năm từ 2006 đến 2014, kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng liên tục và đạt được tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm khá cao, khoảng 6,39%/năm. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng không đồng đều, gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý người tiêu dùng. Cụ thể tăng trưởng cao diễn ra trong giai đoạn 2006 - 2008 với tốc độ tăng trung bình lên tới 7,61% và giảm mạnh trong giai đoạn 2009 - 2014 còn 5,74%. Vì vậy, những biến động không lường của sự tăng trưởng kinh tế khiến cho hoạt động kinh doanh của công ty cũng gặp những rủi ro nhất định.

b. Rủi ro về lãi suất

Vụ Dự báo thống kê (Ngân hàng Nhà nước) vừa công bố kết quả điều tra xu hướng kinh doanh quý I/2015 của các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Kết quả điều tra cho thấy thanh khoản của hệ thống ngân hàng ngày càng cải thiện, nợ xấu dần được kiểm soát, hoạt động huy động vốn và cho vay tiếp tục tăng. Năm 2014, mặt bằng lãi suất trên thị trường giảm 1,5-2%/năm so với cuối năm 2013 sau khi Ngân hàng Nhà nước 2 lần hạ trần lãi suất. Sang 2015, dự báo lãi suất ngân hàng Agribank năm 2015 cũng như tại các ngân hàng khác tiếp tục ổn định hoặc giảm nhẹ, song tiền gửi vào hệ thống ngân hàng vẫn tăng.

Nguyễn Trí Hiếu dự báo lãi suất huy động sẽ giảm từ 0.5-1%, cụ thể thì tiền gửi huy động 6 tháng sẽ còn được hưởng mức lãi khoảng 4.5-5%. Nếu điều này xảy ra thì lãi suất cho vay sẽ được hạ xuống và có thể giảm nhanh hơn cả lãi suất huy động, giảm khoảng 1-2% trong năm 2015.

Ngoài ra, các nhà đầu tư cũng nghiêng nhiều hơn về khả năng Fed sẽ nâng lãi suất trong năm nay sau khi báo cáo được công bố cuối tuần trước cho thấy số việc làm mới được tạo ra trong tháng Năm tăng mạnh hơn dự báo. Các hợp đồng lãi suất tương lai cho thấy có 53% khả năng Fed sẽ nâng lãi suất vào tháng 9.

3. Rủi ro về tỷ giá

Rủi ro tỷ giá hối đoái chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngoại tệ (USD) để nhập các nguyên liệu sản xuất đầu vào của Công ty từ các Ngân hàng có thể gây ảnh hưởng

đến dòng tiền của đơn vị.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro này, Công ty sử dụng các biện pháp như: tối ưu hoá thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản. Bên cạnh đó, Công ty còn có nguồn thu ngoại tệ từ việc xuất khẩu thành phẩm, hàng hóa cho đối tác nước ngoài do đó có vẫn bảo đảm cho nguồn chi trả ngoại tệ khi tỷ giá có sự biến động.

4. Rủi ro về luật pháp

Được cổ phần hóa và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, Tiên Sơn chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Đến nay, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản dưới luật hướng dẫn cụ thể việc áp dụng, thi hành các văn bản luật này. Hệ thống pháp luật ổn định cao đã tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Nhưng bên cạnh đó còn phải kể đến những thay đổi của Nhà nước về các quy định, chính sách liên quan đến ngành dệt may như chính sách thuế, chính sách hỗ trợ đối với ngành thu hút nhiều lực lượng lao động như ngành dệt may sẽ tác động đến Công ty nói riêng và ngành dệt may nói chung. Song song đó, các rủi ro pháp lý khi doanh nghiệp Việt Nam tham gia xuất khẩu hàng hóa sang thị trường nước ngoài như rủi ro thay đổi trong chính sách bảo hộ ngành công nghiệp trong nước của nước sở tại và chính sách chống bán phá giá cũng sẽ tác động đến doanh nghiệp dệt may xuất khẩu Việt Nam.

5. Rủi ro đặc thù ngành

- Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào

Với lĩnh vực sản xuất sợi, bông là nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng 70% giá thành sợi thành phẩm. Trong khi, các doanh nghiệp Việt Nam hầu hết phải nhập khẩu tới hơn 90% lượng bông phục vụ sản xuất do trong nước vẫn chưa có vùng trồng bông chuyên canh rộng để đáp ứng được các yêu cầu về sản lượng và chất lượng. Do đó, việc biến động giá bông thế giới do ảnh hưởng của các yếu tố như vụ mùa, thời tiết, chính sách điều tiết sản lượng cung ứng của các khu vực lớn trên thế giới như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Châu Phi... sẽ tác động lớn đến giá sợi thành phẩm của Công ty.

Giá bông biến động liên tục theo ngày và tương đối khó dự đoán. Nhìn chung, diễn biến giá bông thế giới là khá bất thường, đây là một rủi ro đặc thù ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong trường hợp giá bông thay đổi đột biến, tác động đến hiệu quả kinh doanh của các đơn hàng đã ký kết theo giá giao ngay. Nhằm giảm thiểu rủi ro từ sự biến động của giá bông nguyên liệu đầu vào, Công ty đã chủ động mở rộng nguồn cung cấp nguyên vật liệu, từ các thị trường Mỹ, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan,... để không phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Ngoài ra, Công ty cũng luôn chủ động trong việc phòng ngừa sự biến động của nguyên liệu đầu vào bằng cách thực hiện các hợp đồng dài hạn với các đối tác lớn và có uy tín lâu năm trong quan hệ hợp tác kinh doanh, ổn định về giá bán ở mức cao nhằm phòng ngừa các biến động giá cả nguyên liệu đầu vào.

- **Rủi ro biến động giá dầu mỏ**

Việc biến động giá dầu mỏ cũng tác động đến giá của sợi thành phẩm. Ngành sản xuất sợi gồm hai chủng loại đó là sợi được chế biến từ sản phẩm nông nghiệp là bông và sợi được chế biến từ sợi nhân tạo được làm từ dầu mỏ. Do đó, giá cả của sản phẩm sợi biến động cùng chiều với giá dầu mỏ. Giá dầu thô thế giới trong các năm gần đây có xu hướng giảm, tuy nhiên hiện tại đã đi vào ổn định trở lại, cùng với việc tổ chức các nước sản xuất dầu mỏ đã hợp và thống nhất giảm sản lượng cũng mang lại những tiềm năng tích cực cho sự tăng trưởng của ngành sản xuất sợi.

- **Rủi ro rào cản thương mại tại thị trường nước ngoài**

Các rào cản thương mại thường được thiết lập với mục đích hạn chế sự cạnh tranh và tăng trưởng của hàng hóa nhập khẩu nói chung và hàng Dệt may Việt Nam nói riêng so với sản phẩm của nước sở tại. Những rào cản này khá khác biệt theo thị trường nhập khẩu, với nhiều hình thức đa dạng như hạn ngạch nhập khẩu, các quy định về chất lượng, nhãn mác xuất xứ, bao bì sản phẩm, tiêu chuẩn an toàn sản phẩm đối với các sản phẩm Dệt may, chống bán phá giá, sử dụng trẻ em dưới độ tuổi lao động, chống trợ cấp xuất khẩu dưới các hình thức trực tiếp và gián tiếp, sản xuất gắn với các chuẩn mực về bảo vệ môi trường. Việc vi phạm bất kỳ quy định nào tại thị trường nước ngoài sẽ không chỉ ảnh hưởng tới doanh thu của công ty qua mức phạt tài chính mà còn có thể làm suy giảm hình ảnh thương hiệu của Công ty cũng như của hàng hóa xuất xứ Việt Nam tại thị trường nước ngoài.

- **Rủi ro về cạnh tranh**

Sự gia nhập ngành của các doanh nghiệp Dệt may mới làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa. Ngoài ra, việc Việt Nam gia nhập WTO cùng với lộ trình dỡ bỏ các hàng rào thuế quan và phi thuế quan đang thu hút sự tham gia của các công ty hoạt động trong lĩnh vực Dệt may từ nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại. Từ đó, ngày một hình thành môi trường cạnh tranh cao đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm, thị phần. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp Dệt may nói chung và Tiên Sơn nói riêng.

- **Rủi ro về lực lượng lao động**

Sự biến động của lực lượng lao động luôn ở mức cao là một rủi ro đặc thù của ngành dệt may Việt Nam. Tình trạng tranh chấp lao động, đình công tự phát hay chuyển dịch lao động sang các ngành nghề khác đã ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành. Bên cạnh đó, việc có thêm nhiều doanh nghiệp FDI hoạt động trong lĩnh vực may mặc tại Việt Nam càng làm tăng áp lực cạnh tranh thu hút lao động. Một thực trạng là các doanh nghiệp này được hưởng nhiều chính sách ưu đãi trong đầu tư lại thường khai báo lỗ trong nhiều năm liền để né tránh thuế, mặc dù hoạt động sản xuất vẫn được duy trì, thậm chí vẫn được mở rộng. Những bất cập này đang dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh trong ngành xuất khẩu dệt may, làm cho sự biến

động của lực lượng lao động ngày càng trầm trọng.

6. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất thường, khả năng xảy ra rất ít nhưng nếu xảy ra sẽ có tác động lớn và nghiêm trọng như động đất, lụt bão, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo, ... Những hiện tượng này nếu xảy ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tiên Sơn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:
 - Doanh thu năm 2015 đạt 222,23 tỷ đồng tăng 230,98% so với năm 2014
 - Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 912 tỷ đồng giảm 96,6% so với năm 2014
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 711 tỷ đồng giảm 96,6% so với năm 2014
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Công ty không hoàn thành kế hoạch đề ra nguyên nhân chủ yếu là do tình hình thị trường trở nên khó khăn trong năm 2015, tốc độ tăng trưởng không đồng đều, gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý người tiêu dùng. Cùng với đó tốc độ thúc đẩy sự hợp tác phát triển giữa Việt Nam và các thị trường trên thế giới chưa thật sôi động khiến cho đầu ra sản phẩm cũng bị hạn chế.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

Ông Trịnh Xuân Lâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/07/1956
Số CMND	17017193, cấp ngày 28/07/2007, tại CA. Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoàng Quý – Hoàng Hóa – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Số nhà 447, đường Trần Phú, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn	Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Từ 1995 – 2008	Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2008 – 2013	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 08/2012 đến nay	Giám đốc Công ty CP SXTM&DT Việt Thanh

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 3.435.000 cổ phần, chiếm 9,87% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu cá nhân: 3.435.000 cổ phần, chiếm 9,87% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

✚ Bà Nguyễn Thị Dụ - Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	01/06/1956
Số CMND	170171745, cấp ngày 15/03/2000, tại CA. Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Toại – Hà Trung – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Số nhà 447, đường Trần Phú, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn	Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Từ 1995 – 2008	Thủ quỹ Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2008 – 2011	Thành viên HĐQT, Trưởng ban nữ công Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 2.700.000 cổ phần, chiếm 7,76% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu cá nhân: 2.700.000 cổ phần, chiếm 7,76% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

✚ Trịnh Xuân Lượng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/08/1975
Số CMND	171828174, cấp ngày 28/07/2007, tại CA. Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoàng Quý – Hoàng Hóa – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Khu phố 5, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn	Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Từ 1995 – 2008	Phó Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2008 – 2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn

	Thanh Hóa
Từ 01/2012 – 03/2014	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2014 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa.
Từ 2009 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Lương Phát

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 2.500.000 cổ phần, chiếm 7,18% vốn điều lệ của Công ty
- ✓ Sở hữu cá nhân: 2.500.000 cổ phần, chiếm 7,18% vốn điều lệ của Công ty
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

✚ Ông Trịnh Văn Dương – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/08/1979
Số CMND	171045162, cấp ngày 01/06/2000, tại CA. Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoàng Quý – Hoàng Hóa – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Khu đô thị mới, Đông Sơn, phường An Hoạch, Thành phố Thanh Hóa.
Trình độ chuyên môn	Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Từ 2001-2005	Du học tại NewZealand
Từ 2006-2007	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2008 – 03/2014	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2014 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 07/2012 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần DG Win Việt Nam

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 2.500.000 cổ phần, chiếm 7,18% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu cá nhân: 2.500.000 cổ phần, chiếm 7,18% vốn điều lệ của Công ty
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

✚ Ông Trịnh Xuân Dưỡng – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính Nam
Ngày tháng năm sinh 15/09/1982
Số CMND 171045162, cấp ngày 01/06/2000, tại CA. Thanh Hóa
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Quê quán Hoàng Quý – Hoàng Hóa – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú Khu đô thị mới, Đông Sơn, phường An Hoạch, Thành phố Thanh Hóa.
Trình độ chuyên môn Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Từ 2007 - 2008	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2008 - 05/2009	Giám đốc chi nhánh Hà Nội Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 06/2009 – 2012	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 01/2013 – 01/2014	Giám đốc nhà máy Công ty cổ phần may Lucky TS
Từ 01/2014 đến nay	Trợ lý Giám đốc Công ty CPSXTM&ĐT Việt Thanh
Từ 03/2014 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 2.500.000 cổ phần, chiếm 7,18% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 2.500.000 cổ phần, chiếm 7,18% vốn điều lệ của Công ty
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

✚ Ông Lê Văn Ngọc – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính Nam
Ngày tháng năm sinh 19/06/1976
Số CMND 171610461, cấp ngày 09/07/2014, tại CA. Thanh Hóa
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Quê quán Hoàng Phú – Hoàng Hóa – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú KP2 – Bắc Sơn – Bim Sơn – Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn Cao đẳng chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Từ 2001 – 2008	Trưởng trạm y tế, Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2008 – 03/2014	Giám đốc Khách sạn Lam Ngọc kiêm Trưởng trạm Y tế, Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa.
Từ 03/2014 đến nay	Giám đốc Khách sạn Lam Ngọc kiêm Trưởng trạm Y tế, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa.

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

✚ Ông Lương Văn Quyết – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính Nam
Ngày tháng năm sinh 20/10/1973
Số CMND 171622053, cấp ngày 17/05/1991, tại CA. Thanh Hóa
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Quê quán Hà Yên– Hà Trung – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú Hà Yên– Hà Trung – Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn Cao đẳng chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Từ 2003 – 2008	Quản đốc Xưởng tạo cốt – Nhà máy gỗ, Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa.
Từ 11/2008 – 12/2009	Phó Giám đốc nhà máy gỗ Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa.
Từ 2010 – 2011	Quản đốc Xưởng tạo cốt và Vóc – Nhà máy gỗ, Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2012 – 2013	Quản lý kho kiêm Phó chủ tịch hội CCB Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa.
Từ 03/2014 đến nay	Thành viên HĐQT, Quản lý kho kiêm Phó chủ tịch hội CCB Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

b. Ban Giám đốc:

1. Ông Trịnh Xuân Lượng – Tổng Giám đốc

2. Ông Trịnh Văn Dương – Phó Tổng Giám đốc

3. Ông Lê Đăng Thuyết – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính Nam
 Ngày tháng năm sinh 19/05/1971
 Số CMND 172386048, cấp ngày 11/07/2014, tại CA. Thanh Hóa
 Quốc tịch Việt Nam
 Dân tộc Kinh
 Quê quán Hà Vinh – Hà Trung – Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú Khu 4, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa
 Trình độ chuyên môn Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Từ 2004 -2010	Giám đốc Nhà máy gỗ - Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2010 – 2012	TP. TCHC, Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2012 – 03/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch công đoàn Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2014 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

c. Kế toán trưởng - Ông Tống Anh Linh

Giới tính Nam
 Ngày tháng năm sinh 30/07/1978
 Số CMND 171725059, cấp ngày 28/07/2007, tại CA. Thanh Hóa
 Quốc tịch Việt Nam
 Dân tộc Kinh
 Quê quán Quảng Ninh – Quảng Xương – Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú Số 05/291 đường Bà Triệu – Phường Hàm Rồng – TP.

Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Từ 2000 – 2004	Nhân viên phòng Kế toán – Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2004 – 03/2014	Kế toán trưởng Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2014 đến nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

c. Thay đổi trong ban điều hành năm 2015: Không có

d. Chính sách với người lao động

▪ **Tình hình lao động**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy, Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động trong Công ty là 4.500 người. Do Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và gia công sản phẩm may mặc nên nhu cầu về công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông rất lớn và chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số lao động. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Loại lao động	Số lượng người
Phân theo trình độ học vấn	4.500
▪ Trên đại học	1
▪ Trình độ đại học	20
▪ Trình độ cao đẳng, trung cấp	35
▪ Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	4.419
▪ Khác	25
Phân theo trình độ học vấn	4.500
▪ LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ (GD, PGĐ,	5

KTT)	
▪ Hợp đồng dài hạn	55
▪ Hợp đồng ngắn hạn	440
▪ Hợp đồng không xác định thời hạn	4.000

▪ Chính sách đối với người lao động

Chính sách lương, thưởng

Công ty xây dựng đầy đủ Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, theo đó người lao động được trả lương, thưởng theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Hàng tháng, quý, năm đều có đánh giá để xét trả lương, xét khen thưởng các danh hiệu.

- Bên cạnh đó, nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: Công ty thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước
...

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện

đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện báo cáo đầu tư thêm nhà máy với các thông tin sau:

- Số lượng nhà máy: 01
- Chung loại: May xuất khẩu
- Địa bàn hoạt động: xã Thọ Xuân
- Tổng mức đầu tư: 160 tỷ đồng
- Thời gian dự kiến hoạt động: cuối năm 2015A

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (ĐVT: VND)	Năm 2015	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	609.115.395.915	459.540.923.256	32,5%
Doanh thu thuần	222.226.944.550	67.141.450.880	230,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinhdoanh	1.086.068.189	(22.529.666.772)	104,8%
Lợi nhuận khác	(173.550.949)	49.753.853.027	(99,7)%
Lợi nhuận trước thuế	912.517.240	27.224.186.255	(96,65)%
Lợi nhuận sau thuế	711.763.447	21.143.932.426	(96,6)%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2014
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	0,75
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,03	0,58
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	39,25%	19,46%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	64,62%	24,17%

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	33,29	8,33
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,3	0,15
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,32%	40,55%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,20%	7,36%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,10%	4,60%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,49%	(33,56)%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 34.800.000 cổ phần

Loại cổ phần lưu hành: Cổ phần phổ thông

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 34.800.000 cổ phần

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông chốt gần nhất ngày: 15/03/2016

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông		
			Tổ chức	Cá nhân	Tổng cộng
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cổ phần trở lên)	13.635.000	39,15%	0	5	5
Trong nước	5	39,15%	0	5	5
Nước ngoài	0	0	0	0	0
Cổ đông nhỏ	21.165.000	60,82%	1	85	86
Trong nước	85	60,82%	1	85	86
Nước ngoài	0	0	0	0	0
Tổng cộng	34.800.000				

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ cũng không tiến hành giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm Công ty không phát hành chứng khoán phổ thông và chứng khoán ưu đãi.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa là gia công các sản phẩm may mặc xuất khẩu, do đó nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào chủ yếu của Công ty bao gồm: vải thô, bán thành phẩm gia công và một số nguyên vật liệu phụ trợ khác, hầu hết những yếu tố đầu vào trên đều được nhập khẩu từ nước ngoài như: Đài Loan, Hàn Quốc, Ấn Độ, Mỹ,... Ngoài ra, Công ty cũng đang tìm kiếm và ký kết hợp đồng với một số đối tác trong nước về cung ứng một số nguyên vật liệu phụ trợ nội địa như: sợi, chỉ, ...

Bên cạnh đó, mảng hoạt động thương mại cũng là một trong những hoạt động mang lại nhiều doanh thu cho doanh nghiệp. Nguyên vật liệu đầu vào của hoạt động này chủ yếu là: sắt thép, vải vóc, quần áo và lương thực (đặc biệt là gạo).

Ngoài ra, công ty còn có 2 mảng hoạt động liên quan tới các yếu tố đầu vào, gồm: hoạt động kinh doanh nhà hàng – khách sạn, và hoạt động sản xuất mỹ nghệ sơn mài. Đối với hoạt động kinh doanh nhà hàng – khách sạn, nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu gồm: lương thực – thực phẩm như gạo, thịt, các loại rau củ quả, đồ uống,... cho nhà hàng và các sản phẩm phụ trợ cho khách sạn như kem đánh răng, xà bông, dầu gội, ... Đối với hoạt động sản xuất mỹ nghệ sơn mài, nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là : gỗ tẩm, bột gỗ, keo, sơn,...

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong năm 2015, Công ty không vi phạm pháp luật và các quy định về môi trường.

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về môi trường đã đặt ra.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động: Tại thời điểm 31/12/2015, tổng số lượng lao động tại Công ty là 4.500 người. Mức lương trung bình năm 2015 là 4.000.000 đồng/người/tháng.

- Người lao động sau khi ký kết hợp đồng lao động có thời hạn 03 tháng trở lên sẽ được đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định. Các chế độ phúc lợi: sinh nhật, tang ma, cưới hỏi, đau bệnh, phụ cấp tàu xe khi đi công tác... Chính sách An toàn – Sức khỏe – Môi trường hoàn thiện.

- Thời gian làm việc tại công ty là 8h/ngày. Công ty thường xuyên quan tâm tới các hoạt động học tập, nâng cao tay nghề của cán bộ công nhân viên trong công ty. Khuyến khích cán bộ công nhân viên học tập, hỗ trợ kinh phí khi tham gia các chương trình đào tạo.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện hướng tới cộng đồng. Đồng thời, công ty cũng chú trọng tới các hoạt động cộng đồng của địa phương tổ chức.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	200.000.000.000	222.226.944.550	111,11%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	10.000.000.000	912.517.240	9,13%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8.000.000.000	711.763.447	8,90%

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Tài sản năm 2015 Tăng so với năm 2014 là 32,55%

+ Các khoản phải thu: 453,93 tỷ đồng tăng 35,7% so với năm 2014

+ Hàng tồn kho: 2,36 tỷ đồng giảm 76,28% so với năm 2014

+ Tài sản cố định: 301,37 tỷ đồng giảm 5,39% so với năm 2014

b) Tình hình nợ phải trả

Tính đến 31/12/2015, tình hình nợ phải trả của công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 58,51 Tỷ đồng
- Phải trả người bán: 86,1 tỷ đồng
- Vay và nợ dài hạn: 79,82 tỷ đồng
- Phải trả khác: 8,38 tỷ đồng

Công ty không có khoản nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong công tác quản trị sản xuất kinh doanh, con người luôn là yếu tố trung tâm đối với Công ty Cổ phần May Tiên Sơn Thanh Hóa. Để phát huy tốt nhất hiệu quả hoạt động của từng cán bộ công nhân viên, Công ty đã đưa ra một số cải tiến nhằm đảm bảo bộ máy hoạt động tinh gọn nhưng hiệu quả. Hệ thống cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa các vị trí nhân sự trên quy mô toàn Công ty đã từng bước đi vào nề nếp và từng bước áp dụng trong các tính và chi trả lương xứng đáng để tạo động lực cho người lao động. Công ty đã chuẩn hóa, áp dụng thống nhất trong thực tế Quy chế tiền lương và các phụ lục quy định về hệ thống cấp bậc nhân sự; Quy chế Quản lý tài sản. Ngoài ra, Công ty cũng nghiên cứu giải pháp phần mềm quản trị nhân sự để áp dụng trong thời gian tới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015	TH năm 2015 so với KH 2016
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	100.000.000.000	222.226.944.550	222,22%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	2.400.000.000	711.763.447	29,66%

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nền kinh tế Việt Nam chưa khởi sắc rõ nét, HĐQT đã quyết tâm đề ra nhiều giải pháp, tận dụng mọi cơ hội để phát triển, từng thành viên của HĐQT đã phát huy cao vai trò trách nhiệm được phân công, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện mục tiêu của Công ty năm 2015. Mặc dù kết quả giảm so với năm ngoàinhưng kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng không biết mệt mỏi của Ban điều hành các Công ty thuộc Tập đoàn, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị Tập đoàn. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Kết quả đạt đượctrên tất cả các ngành sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông. HĐQT tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Giám đốc các công ty thành viên sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục các thị trường mới trong nước, các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, phức tạp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Công ty thực hiện định hướng sự phát triển trong tương lai theo sự phát triển kinh tế của đất nước và sự phát triển ngành. Cụ thể:

a. Triển vọng phát triển ngành trong năm tới

- Mục tiêu cho ngành Dệt may từ năm 2017-2020, Dệt may Việt Nam sẽ phấn đấu đứng trong top hai, hoặc top ba các nước xuất khẩu dệt may lớn nhất trên toàn thế giới. Năm 2016, ngành dệt may Việt Nam (DMVN) được đánh giá là có cơ hội lớn trong việc đẩy mạnh tăng trưởng xuất khẩu do hàng loạt các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) được ký kết, như Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), FTA Việt Nam-EU, tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)... Bên cạnh lợi thế về mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác mới, để cán mốc tổng kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 31 tỷ USD đã đề ra, đòi hỏi các doanh nghiệp (DN không ngừng đầu tư, nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm nhằm khẳng định vị thế trên thị trường thế giới.

- Ngành Dệt may không những chiếm vị trí rất quan trọng trong cơ cấu ngành công nghiệp của Việt Nam mà đó còn là ngành được Chính phủ đặt làm ngành kinh tế mũi nhọn Quốc gia. Do vậy, Nhà nước sẽ chú trọng đến việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngành may mặc của các công ty bằng cách đưa ra các chính sách đẩy mạnh, khuyến khích các doanh nghiệp may sản xuất để xuất khẩu, tận dụng cơ hội thị trường; xây dựng chương trình sản xuất vải phục vụ xuất khẩu phát triển sản phẩm dệt

kỹ thuật, y tế và phát triển nguồn nguyên liệu bông, sợi, phụ liệu thông qua các phương án trồng cây lấy sợi. Đồng thời, nâng cao tính tự chủ và đẩy mạnh giá trị gia tăng trong từng sản phẩm của công ty may mặc Việt Nam.

3.2 Định hướng phát triển của công ty trong tương lai

Cùng với sự phát triển ngành, trong các năm tới công ty cũng có những kế hoạch tận dụng những cơ hội từ thị trường để phát triển lên một tầm cao mới. Cụ thể:

- Tập trung phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh cho ngành may xuất khẩu để tận dụng cơ hội thị trường. Nâng cao tỷ lệ nội địa hóa để nâng cao hiệu quả trong sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc. Chú trọng công tác thiết kế thời trang, tạo ra các sản phẩm dệt may có tính khác biệt cao, từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm cho các doanh nghiệp.
- Đẩy nhanh việc áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu hội nhập trong ngành dệt may. Tăng nhanh sản lượng các sản phẩm dệt may, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.
- Từng bước di dời các cơ sở sản xuất về các địa phương có nguồn lao động nông nghiệp và thuận lợi giao thông. Xây dựng các trung tâm thời trang, các đơn vị nghiên cứu thiết kế mẫu, các Trung tâm cung ứng nguyên phụ liệu và thương mại tại TP.Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh và các thành phố lớn.
- Tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- | | |
|------------------------|-----------------|
| - Ông Trịnh Xuân Lâm | Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Nguyễn Thị Dụ | Thành viên HĐQT |
| - Ông Trịnh Xuân Lượng | Thành viên HĐQT |
| - Ông Trịnh Văn Dương | Thành viên HĐQT |
| - Ông Trịnh Xuân Dưỡng | Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Văn Ngọc | Thành viên HĐQT |
| - Ông Lương Văn Quyết | Thành viên HĐQT |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo bản phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT và quy định của pháp luật.

- Trong năm 2015, HĐQT đã tiến hành 07 phiên họp để chỉ đạo và quyết định những

nội dung thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT.

- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, việc chuẩn bị các tài liệu cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu trước và đóng góp tốt trong giờ họp.

- Thực hiện tốt việc sửa đổi bổ sung hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định cũ đã ban hành theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông Lê Văn Ngọc và Lương Văn Quyết là thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện đúng theo quy định của pháp và Điều lệ Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

g) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

3. Ban Kiểm soát

a) Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| - Ông Đinh Bộ Lễn | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Trịnh Văn Tâm | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Bà Nguyễn Thị Giang | Thành viên Ban kiểm soát |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tiến hành 07 cuộc họp. Ban Kiểm soát đã thực hiện

- Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm.

- Thực hiện phối hợp và giám sát liên tục hoạt động Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Mức thù lao chi cho HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2016 hàng tháng như sau:

- | | |
|--------------------|----------------------|
| - Chủ tịch HĐQT: | 2.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên HĐQT: | 1.500.000 đồng/tháng |
| - Trưởng BKS: | 1.500.000 đồng/tháng |
| - Thành viên BKS: | 1.000.000 đồng/tháng |

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa được lập ngày 29/03/2016, từ trang 6 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế

toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.10 – Tài sản dở dang dài hạn, giá trị XDCB dở dang lũy kế tại thời điểm 01/01/2015 và 31/12/2015 tương ứng lần lượt 19.992.977.4256 đồng và 70.782.559.843 đồng. Tuy nhiên, chúng tôi đã không nhận được các hồ sơ một cách đầy đủ và hợp lý để xác định sự phù hợp của số liệu đã được ghi nhận nêu trên. Cũng liên quan đến vấn đề này, theo Ban Giám đốc công ty, một số hạng mục công trình xây dựng dở dang (các hạng mục có dấu (*)) tại Thuyết minh số V.10) do công ty thực hiện, chưa được cơ quan thuế chấp nhận chi phí hợp lý hợp lệ. Công ty chưa ghi nhận tăng tài sản cố định. Do đó, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến các chỉ tiêu có liên quan trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Như đã trình bày tại phần Báo cáo của Ban Giám đốc, việc thực hiện gia công các đơn hàng do các Nhà máy trực tiếp quản lý, công ty không theo dõi số lượng vật tư nhận gia công của các đối tác. Do đó, trên Báo cáo tài chính của Công ty không thể hiện được số lượng cụ thể của từng loại vật tư nhận gia công có tại ngày kết thúc năm tài chính.

- Chúng tôi cho rằng, người đọc cần lưu ý đến các khía cạnh liên quan phát sinh trong các giao dịch giữa Công ty Tiên Sơn hoặc các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty với một số công ty tại Thuyết minh số VIII.2.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Đính kèm file pdf)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Trình Xuân Lâm